

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 51/QĐ-UBND

Minh Tiến, ngày 03 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của Hội đồng nhân dân xã Minh Tiến về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước ở địa phương năm 2022;

Theo đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 xã Minh Tiến.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, công chức Tài chính – Kế toán xã và các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã-HĐND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô văn Quyền



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/QĐ-UBND ngày 03 Tháng 7 Năm 2023 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	27.895.617	Tổng số chi	16.849.168
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	1.493.507	I. Chi đầu tư phát triển	10.997.811
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	21.715.757	II. Chi thường xuyên	4.518.427
III. Thu bổ sung	4.686.353	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	1.165.440
- Bổ sung cân đối	3.865.724	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	167.490
- Bổ sung có mục tiêu	820.629		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			
Kết dư ngân sách	11.046.449		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đính hành kèm theo Quyết Định số 54./QĐ-UBND ngày 03. Tháng 7... Năm 2023 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	143.669.574	115.657.204	37.675.921	27.895.617	26,11	24,23
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	143.669.574	115.657.204	37.675.921	27.895.617	26,11	24,23
I	Các khoản thu 100%	187.000	187.000	1.493.509	1.493.507	1016,7	1016,7
1	Phí, lệ phí	22.000	22.000	25.266	25.266	114,85	114,85
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	95.000	95.000	129.213	129.213	136,01	136,01
3	Thu kết dư			557.990	557.988		
4	Thu chuyển nguồn ngân sách			757.716	757.716		
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước						
7	Thu khác	70.000	70.000	23.324	23.324	33,32	33,32
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	139.616.850	111.604.480	31.496.059	21.715.757	22,15	19,2
	Các khoản thu phân chia (1)						
1	Thuế GTGT - TNDN	20.000	8.000	132.677	38.401	663,39	480,01
2	Thuế thu nhập cá nhân	90.000	38.000	669.097	267.639	743,44	704,31
3	Thuế nhà đất	80.000	80.000				
4	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			5.517	3.358		
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			123.950	123.950		
6	Lệ phí trước bạ nhà đất	210.000	105.000	564.818	282.409	268,96	268,96
7	Tiền đất dôi dư	139.216.850	111.373.480	30.000.000	21.000.000	21,55	18,86
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.865.724	3.865.724	4.686.353	4.686.353	121,23	121,23
	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	3.865.724	3.865.724	3.865.724	3.865.724	100	100
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			820.629	820.629		
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)						



UBND Xã: Minh Tiến

Biểu số 118/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 03. Tháng 7. Năm 2023 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	115.657.204	111.373.480	4.283.724	16.849.168	10.997.811	5.851.357	14,57	9,87	136,59
	Trong đó:									
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	115.657.204	111.373.480	4.283.724	16.849.168	10.997.811	5.851.357	14,57	9,87	136,59
	Tạo nguồn CCTL từ tăng thu									
I	Chi đầu tư phát triển (I)	111.373.480	111.373.480							
1	Chi đầu tư XD CB	111.373.480	111.373.480							
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	3.973.724		3.973.724	15.683.528	10.997.811	4.685.917	394,68		117,92
	chi nộp trả ngân sách cấp trên				167.490		167.490			
I	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	184.130		184.130	212.831		212.831	115,51		115,51
2	Chi sự nghiệp giáo dục				960.983	911.103	49.880			
3	Chi sự nghiệp y tế	36.500		36.500	98.613		98.613	270,17		270,17
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin, truyền thanh	62.000		62.000	289.871	245.874	43.997	467,53		70,96
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	15.500		15.500	41.880		41.880	270,19		270,19
6	Sự nghiệp kinh tế	90.000		90.000	9.970.566	9.840.834	129.732	11078,41		144,15
7	Sự nghiệp xã hội	137.400		137.400	154.462		154.462	112,42		112,42
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.448.194		3.448.194	3.787.031		3.787.031	109,82		109,82
10	Chi khác	30.000		30.000	33.590		33.590	111,97		111,97
	Chi chuyển nguồn				1.165.440		1.165.440			
III	Dự phòng	140.000		140.000						
IV	Tiết kiệm	100.000		100.000						